

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với
một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28 tháng 09 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng quy định tại Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành các mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này và áp dụng cho các Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Bãi bỏ mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng đối với các mặt hàng thuộc các phân nhóm 72.07, 72.13, 72.14 và 72.15 Danh mục E Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST2).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG TRONG BIỂU
THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/2008/QĐ-BTC ngày 09 tháng 12 năm
2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*



Mã hàng				Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
72.07				Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng bán thành phẩm.	
				- Có hàm lượng carbon dưới 0,25% tính theo trọng lượng:	
7207	11	00	00	- - <i>Mặt cắt ngang hình chữ nhật (kể cả hình vuông), có chiều rộng nhỏ hơn hai lần chiều dày</i>	5
7207	12			- - Loại khác có mặt cắt ngang hình chữ nhật (trừ hình vuông):	
7207	12	10	00	- - - Phôi dẹt (dạng phiến)	2
7207	12	90	00	- - - <i>Loại khác</i>	5
7207	19	00	00	- - <i>Loại khác</i>	5
7207	20			- Có hàm lượng carbon từ 0,25% trở lên tính theo trọng lượng:	
				- - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo trọng lượng:	
7207	20	11	00	- - - Phôi dẹt (dạng phiến)	2
7207	20	19		- - - <i>Loại khác:</i>	
7207	20	19	10	- - - - Sắt hoặc thép dạng khối được tạo hình qua rèn thô; phôi dạng tấm bằng sắt hoặc thép (kể cả loại tráng thiếc)	2
7207	20	19	90	- - - - <i>Loại khác</i>	5
				- - <i>Loại khác:</i>	
7207	20	91	00	- - - Phôi dẹt (dạng phiến)	2
7207	20	99		- - - <i>Loại khác:</i>	
7207	20	99	10	- - - - Sắt hoặc thép dạng khối được tạo hình qua rèn thô; phôi dạng tấm bằng sắt hoặc thép (kể cả loại tráng thiếc)	2
7207	20	99	90	- - - - <i>Loại khác</i>	5
72.13				Sắt hoặc thép không hợp kim, dạng thanh và que, dạng cuộn cuộn không đều, được cán nóng.	
7213	10	00	00	- <i>Có răng khía, rãnh, gân hoặc các dạng khác được tạo thành trong quá trình cán</i>	12
7213	20	00	00	- <i>Loại khác, bằng thép dễ cắt gọt</i>	0